HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **THƯỜNG TRỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:87 /QĐ-TT	*Hải Phòng, ngày* 18 *tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026- 2031

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 162/VBHN-VPQH ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT ngày 20/2/2025 và Nghị quyết liên tịch số 100/2025/NQLT ngày 26/9/2025 quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026- 2031.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Văn

phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- TTTU, UBND, UBMTTQVN TP;
- Các Tổ trưởng Tổ ĐB HĐND TP;
- Các ĐB HĐND TP khóa XVII;
- Các Ban HĐND TP;
- CVP, các PCVP;
- TT HĐND,UBND, UBMTTQ VN cấp xã;
- Các phòng thuộc VP;
- Lưu: VT, TTDN.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031

(Kèm theo Quyết định số 87 /QĐ-TT ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, các đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố thuộc Tổ đại biểu và mối quan hệ công tác của Tổ đại biểu HĐND thành phố.

2. Quy định này áp dụng đối với Tổ đại biểu HĐND thành phố tại các đơn vị bầu cử, các đại biểu HĐND thành phố thuộc Tổ đại biểu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, các quy định của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quy chế làm việc của HĐND thành phố và Quy định này.

2. Tổ đại biểu HĐND thành phố làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm và tính chủ động của Tổ trưởng, Tổ phó và từng thành viên thuộc Tổ đại biểu HĐND thành phố.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả trong các hoạt động của Tổ đại biểu.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ ĐẠI BIỂU VÀ THÀNH VIÊN THUỘC TỔ ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND thành phố

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy định pháp luật có liên quan và theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố[1].

[1] Điều 31, Điều 32 Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH 15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế làm việc mẫu của HĐND tỉnh, thành phố.

2. Thực hiện giám sát các vấn đề do Thường trực HĐND thành phố giao theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Nghị quyết 114/NQ-2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND[2].

3. Đề xuất vấn đề giám sát, chất vấn gửi đến Thường trực HĐND thành phố; tham gia các cuộc giám sát, khảo sát do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thành phố tổ chức (khi được mời dự).

4. Tổ chức cho thành viên của Tổ tiếp xúc cử tri theo quy định của văn bản pháp luật về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp[3] và theo Kế hoạch của Thường trực HĐND thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Thường trực HĐND cấp xã (nơi tổ chức tiếp xúc cử tri) tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương[4].

6. Theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri địa phương thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng thành phố và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã; có trách nhiệm đánh giá kết quả giải quyết và gửi kết quả đến Thường trực HĐND thành phố theo yêu cầu của Thường trực HĐND thành phố[5].

7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu

a. Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND và Thường trực HĐND thành phố.

b. Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ đại biểu ký các văn bản của Tổ.

c. Đại diện cho Tổ đại biểu giữ mối liên hệ công tác với Thường trực HĐND, UBND thành phố; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

---

[2] Điều 37 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 121/2025/QH15; Điều 48, Điều 54 Nghị quyết 114/2025/NQ-UBTVQH15 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

[3] Văn bản hợp nhất số 162/VBHN-VPQH ngày 21/11/2025 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT ngày 20/2/2025 và Nghị quyết liên tịch số 100/2025/NQLT ngày 26/9/2025 quy định về việc tổ chức TXCT của đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp (gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 162/2025/NQLT- UBTVQH- CP- UBMTTQVN)

[4] Điều 41 Nghị quyết liên tịch số 162/2025/NQLT- UBTVQH- CP- UBMTTQVN

[5] Điều 53 Nghị quyết liên tịch số 162/2025/NQLT- UBTVQH- CP- UBMTTQVN

d. Phân công các thành viên của Tổ trong các hoạt động: khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp thu các kiến nghị của cử tri.

đ. Thay mặt Tổ đại biểu HĐND thành phố, Tổ trưởng có trách nhiệm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri bằng văn bản với Thường trực HĐND thành phố.[6]

e. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã trên địa bàn cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, tiếp xúc cử tri của Tổ.

2. Tổ phó Tổ đại biểu

a. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Tổ trưởng; thay mặt Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc được ủy quyền.

b. Thực hiện nhiệm vụ Thư ký của Tổ trong hoạt động tiếp xúc cử tri, khảo sát, giám sát và các hoạt động khác của Tổ.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Tổ đại biểu

1. Tham gia các hoạt động khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri do Tổ trưởng Tổ đại biểu phân công.

2. Tham gia nghiên cứu tài liệu, tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào các nội dung trình tại kỳ họp và các văn bản do Tổ đại biểu tổ chức lấy ý kiến.

3. Liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi bầu cử, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo với cử tri về kết quả giải quyết kiến nghị; phổ biến tuyên truyền về kết quả các kỳ họp HĐND thành phố và các nghị quyết HĐND thành phố ban hành.

4. Căn cứ vào nội dung kiến nghị của cử tri tại địa phương, đề xuất với Tổ trưởng Tổ đại biểu xây dựng kế hoạch tổ chức khảo sát, giám sát và theo dõi, đôn đốc việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ họp và chế độ báo cáo của Tổ đại biểu

1. Chế độ họp: Tổ đại biểu họp định kỳ trước hoặc sau kỳ họp thường lệ (ít nhất 02 lần/năm) và họp đột xuất khi cần thiết để phục vụ các nhiệm vụ của Tổ. Trong đó tập trung vào các nội dung sau:

a. Thống nhất phân công các nội dung cần báo cáo trước cử tri phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri.

---

[6] Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết liên tịch số 162/2025/NQLT về việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

b. Phân loại và tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền các cấp (Trung ương, thành phố, cấp xã) để báo cáo Thường trực HĐND thành phố.

c. Thống nhất các nội dung đề xuất giám sát, chất vấn của Tổ đại biểu.

d. Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch giám sát và đánh giá về kết quả hoạt động của Tổ đại biểu.

2. Chế độ báo cáo

a. Báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm về tình hình hoạt động của Tổ đại biểu gửi về Thường trực HĐND thành phố.[7]

b. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri (bằng văn bản) chậm nhất sau **03** ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu gửi về Thường trực HĐND thành phố[8].

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Thường trực HĐND thành phố: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, phân công của Thường trực HĐND thành phố; báo cáo, xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Đối với các Ban của HĐND thành phố: Phối hợp trong hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết khi được đề nghị.

3. Đối với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã tại địa phương nơi đại biểu được bầu:

a. Phối hợp trong việc lựa chọn địa điểm, cách thức tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo Kế hoạch của Thường trực HĐND thành phố.

b. Phối hợp trong công tác tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị cử tri: Tổng hợp kiến nghị cử tri bảo đảm đầy đủ, trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời và đúng, rõ thẩm quyền.

c. Phối hợp trong công tác thông tin tuyên truyền: Thông báo về thời gian, địa điểm và nội dung chương trình trước ngày tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống (Zalo, fanpage), hệ thống loa truyền thanh của địa phương.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố

a. Phối hợp trong hoạt động chuẩn bị tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri và tập hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị cử tri của Tổ đại biểu.

b. Phân công cán bộ/chuyên viên dự tiếp xúc cử tri tại các Tổ đại biểu có trách nhiệm phối hợp với Thư ký Tổ ghi chép đầy đủ các nội dung kiến nghị tại

---

[7] Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

[8] Khoản 2 Điều 41 Nghị quyết liên tịch số 162/2025/NQLT về việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

Hội nghị tiếp xúc cử tri; phối hợp trong việc tổng hợp và hoàn thiện báo cáo của Tổ đại biểu gửi Thường trực HĐND thành phố theo quy định.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều kiện bảo đảm hoạt động

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố có trách nhiệm tham mưu, phục vụ, bảo đảm cơ sở vật chất, tài liệu, kinh phí để Tổ đại biểu HĐND thành phố hoạt động theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng, Tổ phó và các đại biểu HĐND thành phố thuộc Tổ đại biểu có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc bất cập, Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.